

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến			
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)		(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện  b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện  b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện			a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện;  b) Nộp thông qua	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thực hiện theo

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
3	1.012774	chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	dịch vụ bưu chính công ích.  c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(4) Cơ quan thuế (nếu có)	đóng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	đóng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSSD		Lệ phí cấp GCNQSSD		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSSD		Lệ phí cấp GCNQSSD		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai  (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.  (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thực hiện theo

STT	Mã THHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
8	1.012779	Ưu đãi nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	Công ích.	(4) Cơ quan thuế (nếu có)	sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	(trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, táy, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hương lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (6)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. d) Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã.	(1) UBND cấp huyện  (2) UBND cấp xã  (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (3). - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (3). c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc công dịch vụ công cấp tỉnh	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc công dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện;  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện  (4) Ủy ban nhân dân cấp xã  (5) Cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
				a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện;	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có	Miễn giảm 100% theo	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSSD		Lệ phí cấp GCNQSSD		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
11	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc (3)	b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Đồng hồ sơ thửa GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	Đồng hồ sơ thửa GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Nghi quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
12	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.  (2) Ủy ban nhân dân cấp xã	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
13	1.012796	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 240.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 150.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 228.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 142.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	b - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
			- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc (3); - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến			
14	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	thu noi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc) (3). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai (3).		(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện;  b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(4) Ủy ban nhân dân cấp xã	b - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.  (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3)	Nộp tại UBND cấp xã nơi có đất	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Ủy ban nhân dân cấp xã	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.  (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.  (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
				a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện;  b) Nộp thông qua	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố	Miễn giảm 100% theo	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thực	



STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	(4) Cơ quan thuế (nếu có)	đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Nghi quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
17	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	Không quá 07 ngày làm việc (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	(1) Văn phòng đăng ký đất đai  (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
18	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai  (4) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
19	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (2), - Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đối với gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích (2),	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp huyện  (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện  (3) Cơ quan thuế (nếu có)	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	<b>* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:</b> + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất), + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.	(1) UBND cấp huyện  (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí			(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	

**Ghi chú:**

- Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất
- Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).
- Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.